

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **58/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 28/4/2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị TrAg

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lữ Quốc Toàn

2. Ông Hồ Phi Công

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Lý- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Huỳnh Lệ X, Sinh năm 1988, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 2B, xã B , huyện X , tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Bùi Văn X, Sinh năm 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 2B, xã B, huyện X , tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: Bà Huỳnh Thị Lệ T, sinh năm: 1965, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 2B, xã B, huyện X , tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2021 bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh Lệ X trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện chị và Anh Bùi Văn X chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại xã X Bắc, huyện X Lộc, tỉnh Đồng Nai. Đây là kết hôn lần đầu của cả hai Anh chị. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng qua đời sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn được. Mặt khác, Anh X đi làm nhưng không phụ tiền với chị nuôi con nên chị phải nhờ đến mẹ ruột là bà Huỳnh Thị Lệ T phụ chị nuôi các con. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, nên không còn qua đời tâm cũng như không liên lạc với nhau, nay chị không còn tình cảm với Anh X nên chị Nguyễn Huỳnh Lệ X yêu cầu được ly hôn với Anh Trần Văn X.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Bùi Xuân A, sinh ngày: 13/02/2009; Bùi Anh D, sinh ngày: 24/3/2011 và Bùi Nguyễn Thế C, sinh ngày: 23/6/2016. Khi ly hôn chị Nguyễn Huỳnh Lệ X yêu cầu được nuôi các con chung và không yêu cầu Anh Bùi Văn X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị X khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: chị X khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Bùi Văn X trình bày: Ah Bùi Văn X thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Huỳnh Lệ X về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Trong quá trình chung sống, do chị Nguyễn Huỳnh Lệ X tự ý bỏ về nhà mẹ ruột sống rồi bỏ đi từ năm 2019 và không về nhà, Anh có nhiều lần liên hệ để chị X về nhà chung sống nhưng chị X không chịu về, chị X cũng không có qua đời tâm chăm sóc Anh, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay chị X yêu cầu ly hôn với Anh thì Anh đồng ý ly hôn.

Quá trình chung sống, Ah chị có 03 con chung như chị X trình bày. Khi ly hôn, Anh đồng ý giao 03 con chung là cháu Bùi Xuân A, sinh ngày: 13/02/2009; Bùi Anh D, sinh ngày: 24/3/2011 và Bùi Nguyễn Thế C, sinh ngày: 23/6/2016 cho chị Nguyễn Huỳnh Lệ X trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Bùi Văn X không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Bùi Văn X khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ah Bùi Văn X khai không có nợ chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Huỳnh Lệ X và Anh Bùi Văn X không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, cả hai không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa nên chị Nguyễn Huỳnh Lệ X yêu cầu ly hôn và Anh Bùi Văn X đồng ý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Huỳnh Lệ X được ly hôn với Anh Bùi Văn X. Về con chung: hiện nay các con chung là cháu Bùi Xuân A, sinh ngày: 13/02/2009; Bùi Anh D, sinh ngày: 24/3/2011 và Bùi Nguyễn Thế C, sinh ngày: 23/6/2016 đang do chị Nguyễn Huỳnh Lệ X nuôi dưỡng nên đề nghị tiếp tục giao con chung cho chị Nguyễn Huỳnh Lệ X nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng con chung và sự thỏa thuận của Anh chị, chị Nguyễn Huỳnh Lệ X không yêu cầu Anh Bùi Văn X cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không yêu cầu Anh Bùi Văn X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tra hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Huỳnh Lệ X và Anh Bùi Văn X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Huỳnh Lệ X và Anh Bùi Văn X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quá trình hôn nhân: Chị Nguyễn Huỳnh Lệ X khởi kiện xin ly hôn với Anh Bùi Văn X và nuôi con nên xác định quá trình pháp luật tra hỏi chấp là: “Ly hôn, tra hỏi chấp nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X Lộc, tỉnh Đồng Nai theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Chị Nguyễn Huỳnh Lệ X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn đối với Anh Bùi Văn X.

Chị Nguyễn Huỳnh Lệ X và Anh Bùi Văn X có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào 2009 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh Bùi Văn X và chị Nguyễn Huỳnh Lệ X đều thừa nhận vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay, bản thân Anh chị không còn tình cảm nữa nên chị Nguyễn Huỳnh Lệ X yêu cầu ly hôn với Anh Bùi Văn X và được Anh Bùi Văn X đồng ý ly hôn. Như vậy chứng tỏ, tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Huỳnh Lệ X và Anh Bùi Văn X mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Nguyễn Huỳnh Lệ X được ly hôn với Anh Bùi Văn X là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Bùi Xuân A, sinh ngày: 13/02/2009; Bùi Anh D, sinh ngày: 24/3/2011 và Bùi Nguyễn Thế C, sinh ngày: 23/6/2016. Khi ly hôn, Anh chị thỏa thuận giao 03 con chung cho chị Nguyễn Huỳnh Lệ X nuôi dưỡng, xét sự thỏa thuận về con chung của Anh chị là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng con chung nên ghi nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Huỳnh Lệ X tạm thời không yêu cầu Anh Bùi Văn X cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh chị khai không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Anh chị khai không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh Lệ X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[9] Nhận định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Huỳnh Lệ X được ly hôn với Anh Bùi Văn X.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Bùi Xuân A, sinh ngày: 13/02/2009; Bùi Anh D, sinh ngày: 24/3/2011 và Bùi Nguyễn Thế C, sinh ngày: 23/6/2016 cho chị Nguyễn Huỳnh Lệ X trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm thời không yêu cầu Anh Bùi Văn X cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Huỳnh Lệ X không yêu cầu.

Anh Bùi Văn X được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết, chị Nguyễn Huỳnh Lệ X và Anh Bùi Văn X được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không có, không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh Lệ X phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí Nguyễn Huỳnh Lệ X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện X theo biên lai thu số 0006135 ngày 11/02/2022 được tính trừ vào án phí.

Chị Nguyễn Huỳnh Lệ X, Anh Bùi Văn X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện X Lộc;
- Chi cục THADS huyện X Lộc;
- UBND xã X Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ ĐÃ KÝ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Vũ Thị Đượm

Huỳnh Thị Kim Phụng